

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**BỘ TÀI CHÍNH -
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59/2015/TTLT-BTC-BKHCN

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2015

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thực hiện Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020;

Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020.

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Chương trình).

2. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình (sau đây gọi tắt là tổ chức chủ trì), đơn vị quản lý các nhiệm vụ của Chương trình, đơn vị quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước

1. Việc cân đối nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo cơ cấu theo tỷ lệ với các nguồn kinh phí huy động khác ngoài ngân sách quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Thông tư này theo nhiệm vụ được duyệt.

2. Kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước được lập kế hoạch chi tiết theo từng loại nguồn vốn cho cả giai đoạn thực hiện; được phân bổ và sử dụng theo tiến độ và cơ cấu trong dự toán của nhiệm vụ đã được phê duyệt.

3. Quy trình lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

4. Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sử dụng kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu hiện hành và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Nguyên tắc sử dụng kinh phí ngoài ngân sách nhà nước

Tổ chức chủ trì, đơn vị quản lý các nhiệm vụ của Chương trình, đơn vị quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình và các tổ chức, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm:

1. Huy động, sử dụng và giải ngân các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước theo đúng phương án huy động các nguồn tài chính, đảm bảo đúng tỷ lệ so với nguồn ngân sách nhà nước quy định tại Điều 5 của Thông tư này theo nhiệm vụ được duyệt.

2. Giám sát việc huy động, sử dụng, giải ngân các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước đúng tiến độ, cơ cấu và tổng mức quy định tại hợp đồng đã ký.

CHƯƠNG II**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ****Điều 4. Kinh phí thực hiện Chương trình**

Kinh phí thực hiện Chương trình được đảm bảo từ các nguồn:

1. Ngân sách nhà nước dành cho khoa học và công nghệ được cân đối, bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan;

2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia và các quỹ hợp pháp khác theo quy định về quản lý, sử dụng của từng quỹ;

3. Các nguồn hợp pháp khác: vốn tín dụng; vốn ODA, vốn hợp tác quốc tế, viện trợ của nước ngoài và nguồn vốn khác;

4. Nguồn kinh phí đối ứng bao gồm:

a) Kinh phí đóng góp của các tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ của Chương trình;

b) Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

5. Các Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí kinh phí tổ chức triển khai các nhiệm vụ có liên quan của các chương trình, đề án khoa học, đề tài khoa học và công nghệ quốc gia khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện việc gắn kết, lồng ghép với các nhiệm vụ thuộc Chương trình đảm bảo hiệu quả, thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

Điều 5. Nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ của Chương trình

1. Đối với đề án khoa học, đề tài khoa học và công nghệ thuộc Chương trình

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí từ ngân sách nhà nước chi thực hiện các nội dung của đề án khoa học, đề tài khoa học và công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và định mức chi theo các quy định hiện hành về sử dụng ngân sách nhà nước đối với đề án khoa học, đề tài khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Đối với dự án khoa học và công nghệ thuộc Chương trình

a) Việc đầu tư xây dựng các sản phẩm công nghệ quốc gia tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng với mạng lưới tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ đồng bộ đi kèm quy định tại Điểm c Khoản 2 Mục III Điều 1 của Quyết định số 2075/QĐ-TTg thực hiện theo quy định hiện hành đối với các dự án đầu tư phát triển.

b) Nội dung và định mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với việc thành lập và phát triển hoạt động của tổ chức trung gian, hoạt động của cơ sở ươm tạo công nghệ, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 9 và Khoản 1 Điều 10 của Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình (sau đây gọi tắt là Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN) được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 49/2014/TTLT-BTC-BKHCN ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý tài chính Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

c) Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí từ ngân sách nhà nước chi đào tạo, bồi dưỡng, biên soạn tài liệu giảng dạy cho đối tượng là cán bộ, công chức; tối đa 50% kinh phí từ ngân sách nhà nước chi đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng thuộc doanh

ng nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ theo các nội dung quy định tại các Điểm b, c Khoản 2 Điều 9 và Khoản 2 Điều 11 của Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN.

Nội dung và định mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước áp dụng quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức; Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 8 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính hướng dẫn trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

d) Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí từ ngân sách nhà nước chi công tác phí cho đối tượng là cán bộ, công chức tham gia khóa đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng nghiệp vụ ở nước ngoài quy định tại Khoản 2 Điều 11 của Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN.

Nội dung và định mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước chi công tác phí cho các đối tượng nói trên áp dụng quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

đ) Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với cơ quan hành chính nhà nước, tối đa 50% kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện dự án đánh giá nhu cầu công nghệ, khả năng cung ứng công nghệ quy định tại các Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN.

Nội dung và định mức chi áp dụng quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

e) Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với cơ quan hành chính nhà nước, tối đa 50% kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện nhiệm vụ điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường, thu thập thông tin, xác định đối tượng tiềm năng của hoạt động xúc tiến phát triển thị trường khoa học và công nghệ quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN.

Nội dung và định mức chi áp dụng quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

g) Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với cơ quan hành chính nhà nước, tối đa 50% kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp,

các tổ chức khoa học và công nghệ chi thuê chuyên gia đối với một số nội dung quy định tại Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN: hỗ trợ hoạt động của tổ chức trung gian quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 9; đánh giá năng lực và khả năng khai thác nguồn cung công nghệ, nguồn cầu công nghệ quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 12; xây dựng phương án thương mại hóa, đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ quy định tại Khoản 2 Điều 13.

Định mức chi áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.

h) Định mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với sản phẩm của hoạt động hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ của sinh viên, học sinh, nhà khoa học trẻ tài năng, người lao động sáng tạo không có bằng cấp (có trình độ từ phổ thông trung học trở xuống) như sau:

- 1.000.000đ/1 đơn đăng ký sở hữu trí tuệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp nhận đơn hợp lệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

- 3.000.000 đ/1 hợp đồng chuyển nhượng, chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ được đăng ký tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Chúng từ thanh toán hợp lệ là bản sao tờ khai đăng ký sở hữu trí tuệ kèm theo bản sao Thông báo chấp nhận đơn hợp lệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng, chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ theo quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ. Các bản sao nêu trên cần được công chứng hoặc chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

i) Nội dung và mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với hoạt động thuộc dự án xúc tiến phát triển thị trường khoa học và công nghệ quy định tại các Điểm b, c, d Khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN như sau:

- Đối với hoạt động được tổ chức trong nước:

- + Hoạt động tổ chức tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh:

Hỗ trợ các khoản chi phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí vận chuyển và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức (truyền thông, vận chuyển, công tác phí, khen thưởng, trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu, làm cơ sở dữ liệu thông tin, hội thảo, tọa đàm khoa học và công nghệ, các chi phí khác liên quan).

Mức hỗ trợ tối đa là 10 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

+ Hoạt động tổ chức tại các tỉnh, miền núi, biên giới và hải đảo:

Hỗ trợ các khoản chi phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí vận chuyển và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức (truyền thông, vận chuyển, công tác phí, khen thưởng, trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu, làm cơ sở dữ liệu thông tin, hội thảo, tọa đàm khoa học và công nghệ, các chi phí khác liên quan).

Mức hỗ trợ tối đa là 15 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

+ Chi làm phù điêu và kỷ niệm chương của Chương trình.

Mức chi không quá 200.000 đồng/1 phù điêu, kỷ niệm chương (nếu có).

- Đối với hoạt động được tổ chức ở nước ngoài:

Hỗ trợ các khoản chi phí sau:

+ Thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng;

+ Trang trí chung của khu vực Việt Nam (bao gồm cả gian hàng quốc gia nếu có);

+ Chi phí tổ chức khai mạc (nếu là hội chợ triển lãm riêng của Việt Nam): giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng;

+ Tổ chức hội thảo: chi phí thuê hội trường, trang thiết bị, trang trí, âm thanh, ánh sáng, phiên dịch, an ninh, lễ tân, nước uống, tài liệu, diễn giả;

+ Trình diễn sản phẩm: thuê địa điểm, thiết kế và trang trí sân khấu, âm thanh, ánh sáng, trang thiết bị, người trình diễn, người dẫn chương trình, phiên dịch;

+ Công tác phí cho cán bộ tổ chức thực hiện dự án;

+ Các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa là 200 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

k) Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với cơ quan hành chính nhà nước, tối đa 50% kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp, các tổ chức khác thực hiện dự án truyền thông phát triển thị trường khoa học và công nghệ quy định tại các Điểm a, c Khoản 2 Điều 15 của Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN.

Mức hỗ trợ tối đa là 95 triệu đồng/1 chuyên đề tuyên truyền.

Điều 6. Nội dung và mức chi ngân sách nhà nước đối với hoạt động quản lý Chương trình

1. Chi hoạt động của Ban Chủ nhiệm Chương trình:

a) Chi tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình;

b) Chi tiền công theo tháng đối với các thành viên Ban Chủ nhiệm;

c) Chi thông tin liên lạc, văn phòng phẩm;

d) Chi thuê phương tiện phục vụ công tác, công tác phí;

đ) Các khoản chi khác của Ban Chủ nhiệm.

2. Chi hoạt động chung quản lý Chương trình:

a) Chi thực hiện các hoạt động tư vấn xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, giao trực tiếp, thẩm định, đánh giá giữa kỳ (nếu có), đánh giá nghiệm thu cấp quốc gia các nhiệm vụ thuộc Chương trình; tổng kết Chương trình;

b) Chi điều tra, khảo sát phục vụ công tác xây dựng và phê duyệt các nhiệm vụ quan trọng của Chương trình theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Các khoản chi thực hiện nhiệm vụ chung của Chương trình;

d) Chi tổ chức các hội đồng khoa học và công nghệ, tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban chủ nhiệm;

đ) Chi công tác phí, hội nghị, hội thảo khoa học, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình, biên soạn và in ấn sách chuyên khảo, kết quả của Chương trình;

e) Chi thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Chương trình;

g) Chi xăng xe, thuê phương tiện phục vụ hoạt động chung quản lý Chương trình;

h) Chi mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị;

i) Chi đoàn ra, đoàn vào;

k) Các khoản chi khác.

3. Mức chi

a) Mức chi tiền công theo tháng của thành viên Ban Chủ nhiệm:

- Chủ nhiệm: 5.000.000 đồng/tháng.

- Phó Chủ nhiệm, Ủy viên thư ký: 4.500.000 đồng/tháng.

- Ủy viên: 4.000.000 đồng/tháng.

b) Các nội dung chi còn lại quy định tại Điều 6 của Thông tư này thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về chế độ chi tiêu ngân sách nhà nước.

Điều 7. Lập dự toán, phân bổ dự toán kinh phí thực hiện Chương trình

Việc lập dự toán, phân bổ dự toán kinh phí thực hiện Chương trình thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Thông tư này hướng dẫn cụ thể một số nội dung như sau:

1. Căn cứ lập dự toán:

- a) Quyết định phê duyệt tổ chức, cá nhân chủ trì và dự toán kinh phí thực hiện từng nhiệm vụ của Chương trình, trong đó cần chi tiết rõ từng nguồn kinh phí đảm bảo được quy định tại Điều 4 của Thông tư này;
- b) Yêu cầu về thực hiện các hoạt động quản lý Chương trình;
- c) Nội dung chi, định mức chi quy định tại Thông tư này và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

2. Đơn vị lập dự toán:

Hàng năm, vào thời điểm lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, căn cứ vào đề xuất của các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình, Ban Chủ nhiệm Chương trình, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia căn cứ vào quy định tại Thông tư này và các quy định hiện hành lập dự toán ngân sách chi các nhiệm vụ thuộc Chương trình và dự toán chi quản lý Chương trình, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ xét duyệt tổng hợp vào dự toán thu, chi ngân sách năm của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

3. Phân bổ kinh phí:

Sau khi được cấp có thẩm quyền giao dự toán ngân sách, Bộ Khoa học và Công nghệ phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Chương trình và chi quản lý Chương trình theo quy định.

Điều 8. Giải ngân kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình

1. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia thực hiện việc tạm ứng, thanh toán và kiểm soát chi kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, hợp lệ, hồ sơ, chứng từ chi của tổ chức chủ trì nhiệm vụ.

2. Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để tiếp nhận kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ và tự chịu trách nhiệm về quyết định chi tiêu của mình; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia về tình hình sử dụng kinh phí và quyết toán kinh phí với Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia theo quy định.

3. Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ của Chương trình có trách nhiệm bố trí vốn đối ứng theo nội dung dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định tại Điều 3 của Thông tư này.

4. Kinh phí chi hoạt động quản lý Chương trình thực hiện theo quy định hiện hành đối với đơn vị dự toán cấp 3 sử dụng ngân sách nhà nước. Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát chi theo quy định tại Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

Điều 9. Công tác kiểm tra tài chính Chương trình

1. Hằng năm Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan có liên quan kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất tình hình thực hiện các nhiệm vụ, nội dung, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia có trách nhiệm kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất tình hình thực hiện các nhiệm vụ, đánh giá tiến độ, hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước của các nhiệm vụ.

2. Trường hợp nhiệm vụ không thực hiện đúng kế hoạch, sử dụng kinh phí sai mục đích, sai chế độ thì nhiệm vụ bị đình chỉ và thu hồi kinh phí đã sử dụng sai mục đích nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 10. Xử lý khi chấm dứt hợp đồng

1. Kết quả thực hiện hợp đồng được sử dụng làm căn cứ để quyết toán kinh phí. Trường hợp tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ không đảm bảo huy động đủ nguồn vốn đối ứng ngoài ngân sách nhà nước theo cam kết khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thì nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước sẽ điều chỉnh giảm tương ứng.

2. Khi kết thúc thời hạn hợp đồng thực hiện nhiệm vụ nhưng nghiệm thu không đạt yêu cầu, hoặc bị dừng thực hiện do khi kiểm tra cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thấy không thực hiện theo đúng yêu cầu mục tiêu đề ra hoặc cơ quan chủ trì đề nghị không tiếp tục thực hiện thì nhiệm vụ được xem xét, quyết định xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành về xử lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ không hoàn thành.

Điều 11. Quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình

Việc sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình và hoạt động quản lý Chương trình thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

Điều 12. Quản lý, sử dụng và xử lý tài sản của Chương trình

Việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản của Chương trình được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2015.
2. Các quy định tại Thông tư liên tịch số 152/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 17 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý tài chính đối với hoạt động tổ chức Chợ công nghệ và thiết bị (Techmart) hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng trong Thông tư liên tịch này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ được dẫn chiếu áp dụng quy định tại các văn bản mới đó.
4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Tùng

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**

Trương Chí Trung